

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán: ông TRẦN QUANG HÒA*

2. *Thư ký phiên họp: Ông Ma Văn Chung, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.*

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định mở phiên họp số: 05/QĐ-TA ngày 25 tháng 6 năm 2021 và thông báo về việc hoãn phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 01/TB-TLHS ngày 05/7/2021 đối với:

Họ và tên: Lương Văn Đ (tên gọi khác: không). Giới tính: Nam.

Sinh ngày: xx/x/19xx.

CMND số: Không.

Dân tộc: x.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: lớp x/10.

Nguyên quán: Xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Hộ khẩu thường trú: Xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án: không; tiền sự: 01.

Con ông: Lương Văn K và bà: Ngân Thị L.

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị: Bà Lường Thị Huyền Trang, Chuyên viên Phòng Lao động, Thương binh và xã hội (PLĐTB&XH) huyện N, tỉnh Bắc Kạn, theo giấy ủy quyền ngày 08/7/2021 của Trưởng Phòng Lao động, Thương binh và xã hội huyện N, tỉnh Bắc Kạn.*

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn: Bà Triệu Kim Thúy, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.*

NHẬN THẤY:

Lương Văn Đ đã sử dụng thuốc phiện từ năm 1989, đến nay vẫn tiếp tục sử dụng ma túy (Heroin) bằng hình thức chích và UBND xã K đã ban hành quyết định áp dụng

biện pháp giáo dục tại xã số: 1xx/QĐ-UBND ngày 12/8/2020; Lương Văn Đ đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo giấy chứng nhận số 1xx/GCN-UBND ngày 12/11/2020 của UBND xã K. Ngày 02/6/2021 tại trụ sở UBND xã K, Công an xã đã tiến hành xét nghiệm kiểm tra chất ma túy đối với Đ và kết luận: Dương tính (Có sử dụng ma túy).

Tại phiên họp,

Đại diện PLĐTB&XH huyện N, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến: Trước khi Đ bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã có nhân thân không tốt; không có tiền án; tiền sự: có 01 tiền sự; không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Ngày 12/8/2020, UBND xã K đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính (ADBPXLHC) đối với Đ bằng hình thức giáo dục tại xã theo quyết định số 1xx/QĐ-UBND; về điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị là có căn cứ theo quy định của pháp luật. Do vậy giữ nguyên đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lương Văn Đ và đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa Lương Văn Đ vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Bắc Kạn trong thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của PLĐTB&XH và Tòa án nhân dân huyện N trong việc xem xét, quyết định ADBPXLHC được đảm bảo đúng trình tự, thủ tục của Luật xử lý vi phạm hành chính (LXLVPHC) và Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQGH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 13 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; nhất trí với đề nghị của đại diện PLĐTB&XH huyện N về biện pháp áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Về thời hạn cai nghiện bắt buộc đối với Lương Văn Đ cần áp dụng từ 12 tháng đến 24 tháng là phù hợp.

Tại bản tường trình: Người bị đề nghị áp dụng ADBPXLHC trình bày, bản thân nghiện ma túy từ năm 1989. Lần cuối sử dụng là ngày 31/5/2021; ma túy sử dụng sau này là Hêrôn; hình thức sử dụng là chích.

XÉT THẤY:

Qua nghiên cứu, xem xét hồ sơ đề nghị ADBPXLHC: Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lương Văn Đ của PLĐTB&XH huyện N:

Về hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Hồ sơ đầy đủ các tài liệu, giấy tờ theo quy định tại khoản 2, Điều 104 của LXLVPHC và khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính Phủ và đã được hợp nhất bởi văn bản hợp nhất Nghị định quy định chế độ ADBPXLHC đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 1866/VBHN-BLĐTBXH ngày 15/5/2019 của Bộ Lao động thương binh và xã hội (Sau đây viết là: văn bản hợp nhất số: 1866/VBHN-BLĐTBXH ngày 15/5/2019).

Về thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Ngày 12/11/2020, Lương Văn Đ đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã. Ngày 02/6/2021, xét nghiệm kiểm tra, Đ dương tính với chất ma túy. Tính đến ngày thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

(Ngày 10/6/2021) vẫn còn trong thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng theo quy định tại Điều 4 của văn bản hợp nhất số: 1866/VBHN-BLĐTBXH ngày 15/5/2019 và theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 6 của LXLVPHC.

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Công an xã K lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lương Văn Đ đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 8 của văn bản hợp nhất số: 1866/VBHN-BLĐTBXH ngày 15/5/2019; điểm c, khoản 1, Điều 103 LXLVPHC.

Về hành vi vi phạm: Lương Văn Đ thừa nhận việc sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 1989, qua hình thức chích; lần cuối sử dụng chất ma túy là ngày 31/5/2021. Việc thừa nhận sử dụng ma túy của Đ phù hợp với quyết định số 1xx/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND xã K về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã; phiếu xét nghiệm kiểm tra chất ma túy lập ngày 02/6/2021; phiếu trả lời kết quả v/v xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 03/6/2021 của Trạm y tế xã K. Do đó, kết luận: Lương Văn Đ là người nghiện ma túy. Hành vi chích chất ma túy vào cơ thể là hành vi vi phạm hành chính mà không phải là tội phạm.

Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm: Lương Văn Đ bắt đầu sử dụng ma túy là thuốc phiện từ năm 1989; sau này loại ma túy sử là Hêrôin; hình thức sử dụng bằng hình thức chích. Khi thực hiện hành vi vi phạm, Lương Văn Đ có đủ năng lực trách nhiệm hành chính và thực hiện với lỗi cố ý; hành vi vi phạm hành chính này của Đ không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bản thân mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hành chính: Lương Văn Đ có nơi cư trú rõ ràng; có 01 tiền sự: Ngày 12/11/2020, Lương Văn Đ bị xử phạt hành chính bằng biện pháp giáo dục tại xã; ngày 12/11/2020, Đ đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Ngày 02/6/2021, Đ đã sử dụng trái phép chất ma túy. Do chưa hết thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính thì Đ lại tiếp tục tái phạm nên không được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật XLVPHC; tiền án: không; tình tiết tăng nặng: Có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật XLVPHC;

Về khả năng nhận thức: Lương Văn Đ, sinh năm 1976, học lớp 5/10, có đủ năng lực hành vi hành chính nên có đủ khả năng nhận thức để nhận biết hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Tại phiên họp:

Đại diện PLĐTB&XH huyện N đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét, quyết định ADBPXLHC đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy Lương Văn Đ với thời hạn từ 18 đến 24 tháng là có căn cứ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về hình thức ADBPXLHC đối với Lương Văn Đ của PLĐTB&XH huyện N; về việc tuân theo pháp luật của

PLĐTB&XH huyện và Tòa án nhân dân huyện N trong việc xem xét, quyết định ADBPXLHC là có căn cứ. Ý kiến về thời gian cai nghiện cần áp dụng với người bị đề nghị từ 12 tháng đến 24 tháng là phù hợp.

Căn cứ vào hồ sơ đề nghị; về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do và sự cần thiết ADBPXLHC đối với người bị đề nghị. Xét thấy cần phải ADBPXLHC đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lương Văn Đ,

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 2 Điều 7; điểm b khoản 1 Điều 10 và các Điều 95, 96, 103, 104, 105, 107 và 108 của LXLVPHC;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 19 và các Điều 22, 23, 24, 30, 31 và 32 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQGH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 13 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ vào các Điều 3, 4, 8, 9, và 13 của văn bản hợp nhất số: 1866/VBHN-BLĐTBXH ngày 15/5/2019;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lương Văn Đ (tên gọi khác không).


2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định này, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện N có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án; Lương Văn Đ có quyền khiếu nại quyết định của Tòa án thời hạn là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Phòng LĐ-TB&XH huyện N phối hợp với Công an huyện đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tỉnh Bắc Kạn.

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị;
- Trưởng Công an Huyện;
- Phòng quản lý hồ sơ CA huyện;
- VKSND huyện;
- Phòng LĐ-TB&XH huyện;
- TT chữa bệnh, GDLĐ xã hội tỉnh Bắc Kạn;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ. 

THẨM PHÁN
(Đã ký)
TRẦN QUANG HÒA